

CƠ CHẾ CỦA SỰ DỐI TRÁ

CÁCH ĐƯA TIN XUYÊN TẠC VÀ TUYÊN TRUYỀN
CỦA SADDAM HUSSEN

TỪ NĂM 1990-2003

APPARATUS OF LIES

*SADDAM'S DISINFORMATION
AND PROPAGANDA*

1990-2003

Nhà Trắng – 2003

**“Khi người ta làm theo mệnh lệnh để nói điều
đối trả thì không phải là đối trả”.**

- Một quan chức cao cấp về vũ khí sinh học của Iraq
đã nói như vậy.

Mục lục

Bản tóm tắt tổng quan.....	3
Ngụy tạo ra những thảm kịch.....	5
Iraq bố trí quân sự ở gần dân sự. Từ lúc đó.....	7
... Đến bây giờ.....	8
Trường hợp cụ thể: Hầm boongke Amiriya.....	10
Lợi dụng sự khổ cực của dân.....	11
Dựa vào thất bại của chế độ để qui tội cho cấm vận.....	12
Trường hợp cụ thể: Những đám tang trẻ em.....	14
Gây ra nỗi hoảng sợ đối với chất Uranium đã hao kiệt.....	15
Những bằng chứng y học về hậu quả của vũ khí hóa học của Iraq.....	16
Lợi dụng đạo Hồi.....	17
Moi tiền từ những cuộc hành hương.....	18
Sự áp bức đối với những người Hồi giáo thuộc dòng Shi'a.....	19
Chiến tranh vùng Vịnh: đối trả về sự có mặt của lực lượng quân sự không phải là Hồi giáo tại Trung Đông.....	19
Chiến tranh vùng Vịnh: Dối trả về những xung đột giữa Hồi giáo và các Liên minh phương Tây.....	20
Sửa đổi các hồ sơ biên bản công khai.....	21
Những hủy hoại do chính họ gây nên.....	21
Ngụy tạo các cuộc phỏng vấn người trên đường phố.....	22
Sự kiểm duyệt.....	22
Sự sắp đặt bí mật.....	23
Trường hợp cụ thể: Vụ giả mạo về tướng Al-Fahd.....	24
Cuộc chiến vùng Vịnh: Tuyên bố giả tạo về chiến thắng.....	25
Kết luận: Những lời nói dối vẫn tiếp tục.....	26
Thư mục tài liệu tham khảo.....	27

Toàn văn bài viết có trên Internet tại:

<http://www.whitehouse.gov/ogc/apparatus/> (tiếng Anh)

<http://vietnam.usembassy.gov/wwwwhiraqal.html> (tiếng Việt)

Bản tóm tắt tổng quan

Vào tháng 12 năm 1998, khi Tiến sĩ Richard Spertzel tức giận về sự thoái thác và đưa tin xuyên tạc của phía Iraq, ông đối diện với nữ Tiến sĩ Rihab Taha, người được Iraq giao cho trách nhiệm lãnh đạo chương trình vũ khí sinh học và trực tiếp hỏi rằng: “Bà cũng biết rõ là chúng tôi biết rằng bà đang nói dối. Tại sao bà lại làm như vậy?”. Bà ngồi thẳng người lại và trả lời: “Thưa Tiến sĩ Spertzel, khi người ta làm theo mệnh lệnh để nói điều dối trá thì không phải là dối trá”.¹

Câu trả lời ngắn gọn của Tiến sĩ Taha rất tiêu biểu cho một chương trình đã khá phát triển, được tổ chức một cách có kỹ năng và nhầm tranh thủ mọi sự ủng hộ đối với chế độ Iraq bằng sự dối trá trắng trợn. Chương trình rất công phu này là một trong những vũ khí có hiệu nghiệm nhất của chế độ nhằm đạt tới những mục đích chính trị, quân sự và ngoại giao. Trong các chiến dịch đưa tin xuyên tạc và tuyên truyền của họ, phía Iraq sử dụng các mánh khoe tinh vi, những hành động che đậy và những lời phát biểu với những biến bản giả tạo, có bố trí công phu và lợi dụng các cơ hội một cách khôn khéo. Nhiều kỹ xảo chẳng có gì mới, nhưng hơn bất cứ một chế độ nào đang nắm quyền lực, chế độ này sử dụng chúng một cách tinh khôn, có hiệu quả và đem lại tác hại tồi tệ.

Trong những tuần lễ sắp tới, khi cộng đồng quốc tế tìm cách thi hành nghị quyết Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và giải giáp vũ khí của chế độ Iraq, thì các chính phủ, thông tin đại chúng và công chúng cần phải xem xét mọi lời lẽ, việc làm và hình hài của chế độ đó dưới ánh sáng của những kỷ lục về dối trá tàn bạo này.

Bản báo cáo về cơ chế của sự dối trá trình bày về những cách dối trá mà Iraq sử dụng để đẩy mạnh công việc tuyên truyền và đưa tin xuyên tạc trên bốn phạm vi rộng lớn sau đây:

- **Ngụy tạo ra những thảm kịch:** nhằm mục đích ngụy tạo ra những thảm kịch, chế độ này đặt dân chúng ở gần các trang thiết bị quân sự và quân đội vốn là mục tiêu hiển nhiên của xung đột vũ trang. Chế độ Iraq công khai sử dụng cả người Iraq và người nước ngoài làm bia che chắn trong Chiến tranh vùng Vịnh, nhưng cuối cùng phải nhượng bộ trước sức ép của quốc tế và phải thả họ ra. Họ cũng cho đặt các thiết bị quân sự ở gần hoặc ngay bên trong các nhà thờ Hồi giáo và các di sản văn hóa cổ xưa. Cuối cùng họ đã hoàn toàn phá hủy những công trình đó và qui cho là những cuộc ném bom của Liên minh quân sự đã gây ra những sự phá hủy này và họ cũng đã cố công qui cho các thiệt hại do thiên tai như động đất là do các cuộc ném bom gây ra.
- **Lợi dụng sự khố cực:** Nhằm lợi dụng sự khố cực của nhân dân, Saddam Hussein dựa vào nạn đói và sự khủng hoảng về y tế do chính ông ta gây nên để đổ lỗi cho Liên Hợp Quốc hoặc Hoa Kỳ và các đồng minh của Hoa Kỳ. Chính là dựa vào mánh khoe dối rất hiệu quả này mà chế độ Iraq đã thực sự gây nên hoặc cố tình không đếm xỉa đến khó khăn của dân, rồi khôn khéo lợi dụng nỗi khố cực của nhân dân Iraq. Trong mấy năm gần đây, phía Iraq đã khôn khéo phổ biến một ý niệm sai lầm rằng chất uranium đã hao kiệt - một chất tương đối vô hại và được dùng làm đầu đạn xuyên thủng các xe bọc thép trong Chiến

¹ "Iraqi Weapons of Mass Destruction Program and the History of UN Inspection Efforts in Iraq," Witnesses: David Kay and Richard Spertzel, Hearing of the House Armed Services Committee, September 10, 2002, p. 30.

<http://www.fednet.net/archive/>. See also "Scientists are Sought as Key to Iraqi Arms," by Joby Warrick, The Washington Post, December 15, 2002.

tranh vùng Vịnh - gây ra bệnh ung thư và gây nên sự sinh đẻ tật nguyền cho phụ nữ Iraq. Nhưng các bằng chứng khoa học chỉ rõ rằng tỷ lệ bệnh ung thư và sinh đẻ tật nguyền gia tăng, khả năng lớn nhất là do việc Iraq sử dụng vũ khí hóa học.

- Lợi dụng đạo Hồi:** Các chuyên gia đều biết rằng Saddam Hussein là con người không theo tôn giáo và thuộc một đảng thế tục, thậm chí vô thần. Nhưng để lợi dụng những tình cảm Hồi giáo, ông ta chấp nhận những biểu hiện tín ngưỡng trong những lời tuyên bố của ông ta trước công chúng và bộ máy tuyên truyền Iraq dựng lên những bằng chứng cáo và phổ biến những hình ảnh cho thấy ông ta đang cầu nguyện hoặc những hành vi mộ đạo của mình, trong khi đó chế độ này ngăn cản không cho các tín đồ đi hành hương. Chế độ này còn đưa ra nhiều luận điệu giả dối nhằm kích động những người Hồi giáo chống lại các đối thủ của mình.
- Công bố những thông tin sai lệch:** Nhằm đưa ra những thông tin đã được sửa đổi một cách sai lệch cho công chúng, chế độ này kết hợp sử dụng những sự dối trá có biên bản ghi âm và ghi hình, sắp đặt một cách vụng trộm các báo cáo tin tức sai lạc, đưa ra những dấu tích phá hủy do họ tạo nên, những bằng chứng giả mạo và những cuộc phỏng vấn bịa đặt.

Chế độ Iraq sử dụng một số công cụ bằng nhiều cách kết hợp nhằm phổ biến thông tin và những hình ảnh sai lạc hỏng để cho những người ủng hộ họ hoặc những người nhận xét sẽ làm cho những cái đó phát huy tác dụng qua thông tin đại chúng. Nhiều sự bịa đặt kiểu đó tiêu tan ngay tức thì, nhưng ngay cả những luận điệu đáng ngờ nhất cũng có thể tìm được những người tin theo hoặc ít nhất là tìm được một địa chỉ thường xuyên để lưu hành thông báo công khai. Trong những hoàn cảnh nhất định, một vài điều này sẽ được hà hơi tiếp sức, tiếp tục được nhắc lại và phổ biến rộng ra, ngay cả khi đã bị chứng thực là bịa đặt.

Qua nhiều năm, tùy theo hoàn cảnh, phía Iraq đã áp dụng và sử dụng các đề tài và kỹ thuật khác nhau và nhanh chóng tranh thủ các cơ hội mới để phổ biến thông tin xuyên tạc. Những nỗ lực nhằm đưa tin xuyên tạc rất nghiêm trọng và tinh vi. Chế độ này đã bỏ những nguồn lực lớn vào nỗ lực đó và đạt được một số thành công đáng kể.

Những biện pháp chủ yếu trong cách đưa tin xuyên tạc của Iraq như sau:

- Thông báo về những nỗi khổ cực và đau buồn của người dân Iraq
- Bắt dân chúng sống ở những địa điểm có trang thiết bị quân sự
- Hạn chế phạm vi di lại của các nhà báo
- Đưa ra những luận điệu và công bố bịa đặt
- Ngụy tạo ra những cuộc phỏng vấn người giữa đường phố
- Công bố những thiệt hại do chính họ gây nên
- Những bịa đặt được bố trí có hồ sơ biên bản ghi âm và ghi hình
- Phổ biến những câu chuyện bịa đặt
- Kiểm duyệt
- Bịa ra những cảnh và hình ảnh không có thật hoặc thêm bớt, hoặc cũ kỹ.
- Đưa ra những văn kiện giả mạo

Một ưu tiên quan trọng trong cơ chế đối trả của Saddam Hussein là bố trí những hình ảnh trên T.V cho thế giới cùng xem. Việc này được thực hiện bằng cách kiểm soát những hoạt động của các nhà báo nước ngoài, khống chế và kiểm duyệt việc đưa tin, phổ biến những cảnh cũ kỹ hoặc giả tạo, dàn dựng khéo léo các sự kiện hoặc cảnh. Chiến lược thâm độc nhất của chế độ là gây nên những đau đớn ghê gớm thực sự, thậm chí cả cái chết cho dân chúng, rồi lợi dụng nỗi khổ của nhân dân Iraq để qui tội cho sự áp đặt cấm vận của Liên Hợp Quốc hoặc những nước khác.

Các báo cáo của chính phủ Hoa Kỳ gần đây như *Một thập kỷ khinh thường và đối trả đã đưa ra những tài liệu về sự gian dối của Saddam Hussein đối với các nghị quyết và các cuộc thanh tra vũ khí của Liên Hợp Quốc*. Để tăng cường sự chú ý đối với nhiều hình thức đối trả khác của chế độ này, đặc biệt là những hình thức có khả năng được lặp lại, bản báo cáo về cơ chế của sự đối trả xem xét những sự thật đằng sau cách đưa tin xuyên tạc và tuyên truyền của Iraq từ năm 1990. Xuất phát từ bản chất và lý lịch của chế độ này, gần như có thể khẳng định chắc chắn rằng những bằng chứng của sự đối trả đang tiếp tục xuất hiện.

Ngụy tạo ra những thảm kịch

"Không được lợi dụng sự hiện diện hoặc sự vận động của dân cư hoặc những cá nhân người dân để đưa họ đến một số điểm hay khu vực nào đó nhằm ngăn chặn những hoạt động quân sự, đặc biệt là không được lợi dụng họ để che chấn cho những mục tiêu quân sự khỏi các cuộc tấn công hoặc che chấn, hậu thuẫn hay ngăn cản các hoạt động quân sự. Các bên tham gia vào xung đột không được chuyển dân chúng hoặc một số công dân của mình nhằm che chấn cho các mục tiêu quân sự khỏi các cuộc tấn công hoặc che chấn cho các hoạt động quân sự".

- Biên bản Hiệp định Jeneve năm 1949, Điều 51

Dựa vào những gì Saddam Hussein đã làm trong quá khứ, nếu xung đột xảy ra với Iraq, thì gần như chắc chắn là ông ta sẽ đặt sẵn một cái bẫy để đánh lừa thông tin đại chúng của thế giới. Rõ ràng là ông ta tin rằng những người dân Iraq tử vong sẽ là vũ khí mạnh nhất của ông nhằm gây ra sự hoảng sợ và có thể ngăn chặn được bất cứ một hành động quân sự nào chống Iraq.

Trong chiến dịch Bão táp Sa Mạc, Liên minh đã chọn các mục tiêu một cách thận trọng và có qui định nghiêm ngặt về cuộc giao chiến nhằm tránh ném bom vào những người dân vô tội. Ngay cả với việc xác định mục tiêu một cách thận trọng, với kỷ luật về bắn súng và việc sử dụng đạn pháo với độ chính xác cao rất nổi tiếng trong chiến dịch, nhưng sự thương vong của một số người dân vẫn cứ xảy ra. Saddam Hussein lợi dụng cái chết của những người dân vô tội nhằm suy giảm sự ủng hộ của quốc tế và quốc nội đối với Liên minh do Mỹ dẫn đầu và chế độ Iraq đưa ra nhiều tuyên bố nói là các mục tiêu dân sự đã bị không quân Liên minh đánh trúng và gây tử vong cho người dân vô tội.



Kho chứa vũ khí được đặt ngay trong nhà thờ Hồi giáo tại Iraq

Chiến dịch tuyên truyền của chế độ Iraq tiến hành âm ỹ vượt xa hơn những cuộc kháng nghị xưa nay đối với các vụ gây thương vong cho dân thường. Phía Iraq nhanh chóng nhận ra rằng việc đặt những trang thiết bị quân sự, gồm có xe tăng, tên lửa và các phương tiện chỉ huy và điều khiển gần dân thường và cơ sở hạ tầng dân sự, thì có thể giành được những lợi thế cơ bản. Bằng cách dùng dân thường và cơ sở hạ tầng dân sự che chắn cho các trang thiết bị quân sự, Saddam Hussein hiểu rằng nếu các lực lượng Liên minh không tránh tấn công vào các mục tiêu gần dân thường thì sẽ phải chịu rủi ro với những bất lợi nặng nề về chính trị do cái chết của những dân thường ngoài dự định và lại xảy ra ở những nơi có thể là địa điểm quân sự thuần túy.

Bố trí quân sự gần dân sự nhằm 3 mục đích:

- **Che giấu các trang thiết bị quân sự;**
- **Ngăn chặn các cuộc tấn công của Liên minh vào các trang thiết bị quân sự vốn không thể che giấu được; và**
- **Nếu hai mục đích trên không đạt, thì lợi dụng các cuộc tấn công nhằm gây thương vong cho dân thường và hủy hoại các địa điểm văn hóa.**

Một số bố trí trang thiết bị quân sự gần dân sự của chế độ Iraq có thể được quan sát rõ ràng từ trên cao. Những bố trí đó không ngụy tạo ra được những thảm kịch và nguồn tài liệu phong phú cho tuyên truyền. Đó là một thủ đoạn được thi hành trong một thời gian dài. Trên khắp nước này, chính phủ Iraq tiếp tục bố trí trang thiết bị quân sự gần hoặc cùng một vị trí với trang thiết bị dân sự hoặc địa điểm văn hóa và họ tiếp tục xây dựng những nhà thờ Hồi giáo và trang thiết bị dân sự bên trong hoặc gần khu vực dân sự.

Iraq bố trí quân sự ở gần dân sự. Từ lúc đó...

Phóng viên Peter Arnett của hãng truyền hình CNN viết rằng vào một đêm trong thời kỳ Chiến tranh vùng Vịnh, một tên lửa SCUD và bệ phóng xuất hiện trên bãi cỏ phía trước khách sạn Al-RaShi'ad, nơi ông và các nhà báo khác đang ở.²

Năm 1990, báo chí quốc tế đưa tin rộng khắp là Iraq đã giữ hơn 1000 đàn ông, đàn bà và trẻ con người phương Tây và Nhật Bản làm bia che chắn ở khoảng 70 địa điểm tại Iraq, bao gồm các căn cứ không quân, đơn vị quân đội đồn trú, các xưởng vũ khí và nhà máy điện, rồi cuối cùng do áp lực của quốc tế mới thả họ ra.

Trong thời kỳ Chiến tranh vùng Vịnh, chế độ Iraq bố trí hai máy bay quân sự ngay bên cạnh cung điện cổ Ur gần Tallil ở Iraq. Nếu có một cuộc tấn công của Liên minh vào các máy bay này, thì đồng thời có thể gây nhiều thiệt hại cho di sản văn hóa của xứ Mesopotamia thời cổ đại.

Khi các chỉ huy Liên quân công khai thông báo rằng không đánh vào các địa điểm tôn giáo, thì Saddam Hussein bắt đầu sử dụng những địa điểm này để che chắn các trang thiết bị và đơn vị quân sự. Trong những trường hợp khác, việc bố trí quân và dân sự trong một địa điểm được lợi dụng nhằm mục đích tuyên truyền.



Trong chiến dịch Bão táp Sa mạc, máy bay quân sự sơ tán
vào một di tích lịch sử gần Tallil, Iraq

Vào ngày 21 tháng 1 năm 1991, các máy bay ném bom của Liên quân tấn công địa điểm mà Iraq tuyên bố là “nhà máy sữa của trẻ em” tại Baghdad. Hoa Kỳ khẳng định là Iraq đã dùng nơi này

² Peter Arnett, Live from the Battlefield, pp. 385-386.

làm cơ sở phát triển vũ khí sinh học. Nhà xưởng nơi này có vẻ được sử dụng làm nhà máy “sữa trẻ em” trong một thời gian ngắn vào những năm 1979 và 1980 và cả vào mùa xuân và mùa hè năm 1990 trước khi chế độ Iraq bắt đầu sử dụng nơi này để chế tạo vũ khí sinh học.

Như các quan chức Hoa Kỳ lúc đó đã vạch ra rằng chế độ Iraq đã phòng thủ nơi này như một cơ sở quân sự. Sau Chiến tranh vùng Vịnh, các thanh sát viên thuộc UNSCOM phát hiện thấy ba nhà khoa học thuộc cơ sở chế tạo vũ khí sinh học chủ yếu của chế độ Iraq được phân công làm việc tại xưởng “sữa trẻ em”.



Các nhà báo được đưa đến nhà máy sữa “Trẻ em” năm 1991
đã nhìn thấy biển hiệu viết bằng tay, cả tiếng Anh và tiếng Arập.

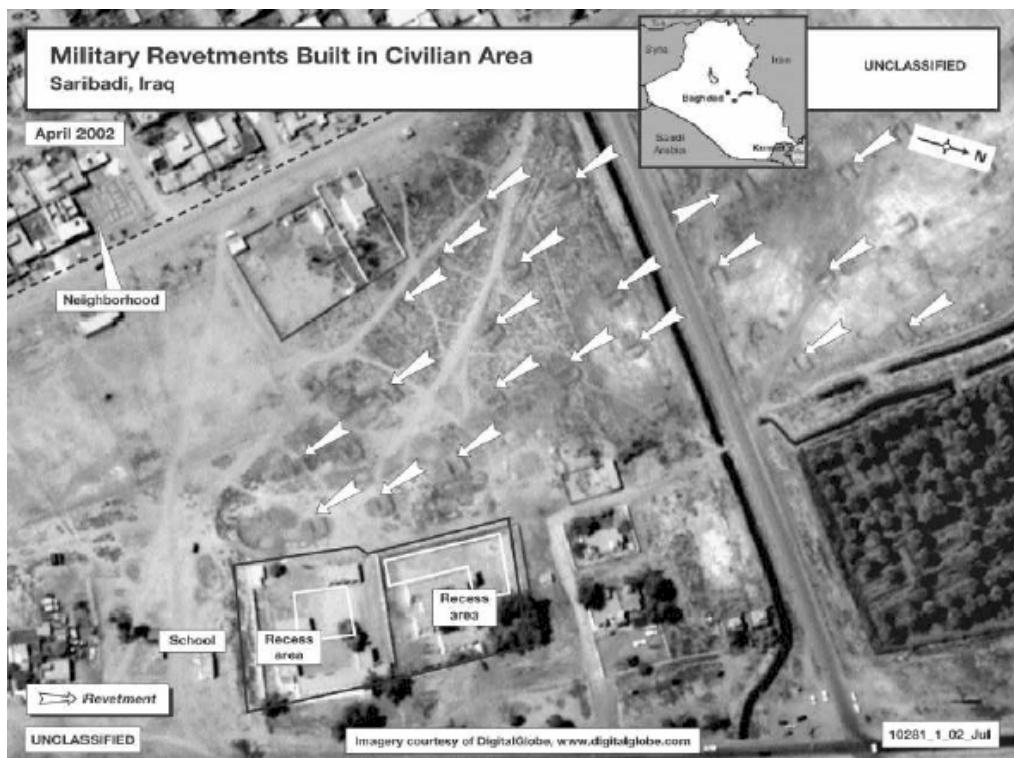
... Đến bây giờ.

Từ sau Chiến tranh vùng Vịnh, phía Iraq thường xuyên bố trí các hệ thống tên lửa phòng không và các thiết bị liên kết tác chiến ở bên trong và xung quanh nhiều khu vực dân sự, gồm có các công viên, nhà thờ Hồi giáo, bệnh viện, khách sạn, những khu mua bán đông đúc, những khu văn hóa và tôn giáo cổ kính và cả nghĩa địa. Họ đã đặt những bệ phóng tên lửa bên cạnh sân đá bóng vốn thường là nơi có các cuộc đấu bóng sôi nổi, họ bố trí hệ thống tên lửa SAM ở những trung tâm công nghiệp dân sự.

Vào cuối năm 1997, chế độ Iraq muốn chắc chắn là thông tin đại chúng thế giới quay phim về dân thường Iraq, bao gồm phụ nữ và trẻ em ở các cơ sở quân sự và công nghiệp. Về sau chính phủ

Hoa Kỳ biết được rằng họ đã bí mật thay thế những dân thường bằng các tù nhân mà phần lớn là những nhân vật đối lập, nhưng đồng thời còn bao gồm cả những tên tội phạm nữa. Nếu những mục tiêu này bị tấn công và có những tù binh nào bị chết, thì chế độ Iraq sẽ nghiêm túc bố đó là những dân thường Iraq (mà trước đó đã từng ở đây).

Vào tháng 4 năm 2002, những hình ảnh thu được qua vệ tinh thương mại cho thấy Iraq đã xây dựng 15 lớp tường đá công sự gần một trường học ở Saribadi, một thị trấn cách Baghdad 11 hải lý về phía đông nam. Một số công sự này chủ yếu là hầm để chứa các xe quân sự nhằm phòng tránh các cuộc không kích, chỉ cách bức tường bao quanh trường học chưa đến 11 thước Anh [1 thước Anh = 0,914 mét].



Những bức tường ngăn của nhà binh (những mũi tên)

trong khu dân sự ở Saribadi tháng 4 năm 2002

Năm 2002, chính phủ Hoa Kỳ được biết rằng chính phủ Iraq đã ra lệnh bắt các xe taxi và xe buýt sơn lại bằng màu sắc nhà binh để khi nhìn giống các xe quân sự.

Vào ngày 8 tháng 1 năm 2003, tờ Associated Press và những tờ báo khác đưa tin là Tareq Aziz, Phó Thủ tướng Iraq hoan nghênh các tình nguyện viên nước ngoài đến Iraq để giúp đỡ làm những bia đỡ đạn xung quanh các công trình dân sự phòng khi có biến cố xung đột vũ trang và do đó đã gieo rắc một ý niệm rằng các công trình dân sự sẽ là đối tượng của cuộc tấn công. Năm 1990, Iraq cũng từng phát ra lời kêu gọi các tình nguyện viên tương tự như vậy. Khi xảy ra xung đột, những bia đỡ đạn bằng người này chắc chắn sẽ bắn ra xung quanh các mục tiêu quân sự - hoặc là để che chắn cho các mục tiêu khi chúng bị tấn công, hoặc là để tạo ra những vụ thương vong khi những mục tiêu đó bị tấn công.

Trường hợp cụ thể

Hầm boongke Amiriayah

Vào đầu giờ sáng ngày 13 tháng 2 năm 1991, bom có điều khiển từ xa của Liên quân đánh trúng vào boongke Amiriayah ở Baghdad. Mạng lưới vô tuyến truyền hình đưa ra những cảnh khủng khiếp về những thân người bị cháy đen khiêng ra từ tòa nhà. Iraq đưa tin là trên 300 người chết, phần lớn là đàn bà và trẻ con.

Boongke này vốn được xây dựng làm hầm phòng không trong chiến tranh Iran-Iraq, rồi sau chuyển thành trung tâm chỉ huy và điều khiển quân sự. Năm 1991, nó được sử dụng làm trung tâm thông tin liên lạc quân sự và thêm vào những hàng dây thép gai, lưới ngụy trang và lính gác có vũ trang. Các nguồn tình báo cho biết là các quan chức quân sự cao cấp của Iraq dùng nơi này làm thông tin liên lạc quân sự.³

Iraq tuyên bố đó là hầm phòng không dân sự và đã bị bom phá hủy hoàn toàn. Điều mà Liên quân không biết là ban đêm những dân thường được lựa chọn và được đưa lên tầng thượng, trong khi giới quân sự Iraq tiếp tục sử dụng tầng dưới làm trung tâm chỉ huy và điều khiển. Trong một bài báo đăng ngày 14 tháng 2 năm 1991 của tờ Helsingin Sanomat, Phần Lan, một chuyên gia Phần Lan khẳng định rằng những kiến trúc như tòa Amiriad có hai tầng và không gian chứa tất cả được 1.500 người. Công ty Perusyhtyma Phần Lan và Công ty ABV Thụy Điển đã xây 30 tòa kiến trúc như thế tại Baghdad.

Khidir Hamza, cựu Tổng Giám đốc Chương trình Vũ khí Hạt nhân của Iraq, trong cuốn sách của ông nhan đề *Người chế tạo bom của Saddam*, đã viết rằng trong Chiến tranh vùng Vịnh:

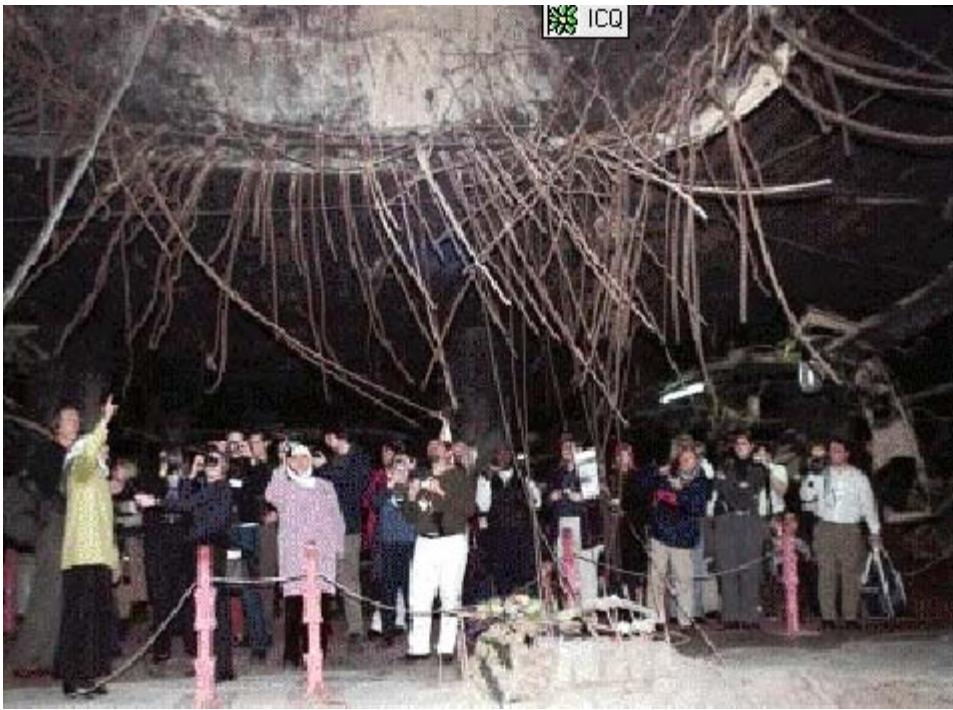
“Một số lần chúng tôi đến trú ẩn tại hầm [Amiriad]... Nhưng bao giờ cũng đầy người... Hầm có tivi, vòi nước uống, máy phát điện riêng và trông vững chắc, đủ để chống đỡ sự tấn công của vũ khí thông thường. Nhưng một buổi tối lúc đang cố len vào, thì tôi dừng lại khi nhận ra vài chiếc ô tô limousine màu đen đang chạy vào chạy ra qua một cái cổng ngầm ở phía sau. Tôi hỏi quanh đó và người ta cho biết đó là một trung tâm chỉ huy. Sau khi xem xét kỹ, tôi cho rằng có lẽ đó là cơ sở chỉ huy của Saddam”.⁴

Chẳng bao lâu, chính phủ Hoa Kỳ biết được rằng Saddam Hussein ra lệnh làm những điều như vậy. Từ đó mọi boongke quân sự Iraq đồng thời cũng là nhà ở của dân thường.⁵

³ U.S. Department of Defense, Final Report to Congress, Conduct of the Persian Gulf War, April 1992, pp. 141, 615.

⁴ Kidhir Hamza, Saddam's Bombmaker, p. 248.

⁵ Ibid., 469-470



Những người tham quan đến thăm boongke Amiriyah.

Chính phủ Iraq bảo tồn boongke này như một vật kỷ niệm công cộng.

Lợi dụng sự khổ cực của dân

Chế độ Iraq rất khéo léo trong việc nắm bắt và tạo ra những cơ hội nhằm làm giảm sự cương quyết của cộng đồng quốc tế trong việc duy trì cấm vận của Liên Hợp Quốc. Và một trong những phương pháp hữu hiệu nhất để đạt được mục đích này là tạo ra một cách hệ thống những nỗi gian nan, khổ cực của nhân dân Iraq. Trong khi sử dụng nguồn lực to lớn để xây các lâu đài sang trọng và các chương trình vũ khí đồ sộ, chính phủ Iraq làm cho thực phẩm và thuốc men trở nên khan hiếm đối với các công dân có mức sống trung bình của họ. Rồi họ chuyển lời buộc tội về nỗi khổ của người dân Iraq do chính sách của Saddam gây ra thành lời buộc tội cho Liên Hợp Quốc, tổ chức đã ra lệnh cấm vận. Những nguyên nhân thực sự của nỗi khổ cực rất nhanh chóng bị trùm lấp dưới sức năng đầy xúc động của những tiếng kêu than và hình ảnh những trẻ em gầy rộc, các bác sĩ than phiền thiếu thuốc men và vật dụng và những người cha, người mẹ cầu xin sự cứu trợ.

Chính phủ Saddam Hussein lợi dụng những hình ảnh bi thảm để gây ảnh hưởng đối với dư luận thế giới và đặc biệt là hâu thuẫn cho những luận điệu cho rằng Liên Hợp Quốc đang giết hại người Iraq. Những hình ảnh này gồm có:

- **Lợi dụng những đứa trẻ ốm yếu và suy dinh dưỡng để cho các phóng viên chương trình T.V. quốc tế quay phim.**
- **Dàn dựng những đám tang tập thể.**
- **Tổ chức các tour du lịch được bố trí đến các chợ trống không và những bệnh viện đổ nát.**
- **Trưng bày hình ảnh những người Iraq có các bệnh dễ thấy và buộc tội rằng cấm vận đã dẫn đến tình trạng thiếu các phương tiện y tế hiện đại và gây nên bệnh tật; và**

- **Kiểm duyệt những cảnh trong T.V. và hạn chế phạm vi đi lại của các nhà báo và các đoàn làm T.V.**

Người ta đã biết là chế độ này với một hành động gây xốc đặc biệt đã gom nhặt xác các trẻ em bị chết và tồn trữ hàng tháng trời để có thể dàn dựng những đám tang tập thể và gây ra ấn tượng là cấm vận của Liên Hợp Quốc đã giết chết các trẻ nhỏ.

Chế độ Iraq đã tiêu rất nhiều triệu đô-la, vốn dự định chi phí cho thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, cho các chương trình vũ khí hoặc cho việc tiêu dùng xa xỉ của tầng lớp chớp bu của chế độ. Với các ngoại lệ trong qui định cấm vận của Liên Hiệp Quốc, rõ ràng là Iraq được phép nhập khẩu thực phẩm và nhiều loại thuốc và các nhu yếu phẩm khác, và Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã nhiều lần tăng thêm danh sách các hạng mục được phép nhằm đáp ứng các nhu cầu nhân đạo và cơ sở hạ tầng. Nhưng chế độ này hoặc là cố tình gây nên sự khan hiếm về thuốc men và suy dinh dưỡng hoặc là chỉ thấy rằng có thể lợi dụng nỗi khổ của nhân dân Iraq do họ gây nên để phục vụ cho mục đích tuyên truyền.

Trong cả hai trường hợp, vũ khí cho lực lượng vũ trang và chi tiêu xa xỉ cho tầng lớp thống trị được ưu tiên hơn là thực phẩm cho nhân dân, và chế độ thấy rằng để cho nỗi khổ cực tiếp diễn nhằm qui tội cho cấm vận có lợi hơn là thực hiện nghĩa vụ của họ và chấm dứt nỗi khổ cực của dân. Năm 2000, Tạp chí Forbes ước tính tài sản cá nhân của Saddam Hussein là bảy tỷ đô-la kiếm được từ dầu lửa và buôn lậu.

Dựa vào thất bại của chế độ để qui tội cho cấm vận

Trong tổng cộng 29 nghị quyết riêng biệt⁶, Hội đồng Bảo an LHQ đã trình bày rõ ràng lý do về việc áp đặt cấm vận: buộc Iraq phải thực hiện những nghị quyết trước đây của LHQ. Nhưng Saddam Hussein từ chối không thực hiện. Năm 1990, theo nghị quyết 661 của HĐBA LHQ, LHQ cho phép Iraq nhập khẩu thực phẩm và thuốc men. Bắt đầu từ năm 1991, HĐBA cố gắng xây dựng chương trình đổi dầu lấy lương thực nhằm cho phép Iraq bán dầu, với số tiền bán được đặt trong tài khoản do LHQ kiểm soát và dùng để mua lương thực, thuốc men và các hàng hóa cứu trợ nhân đạo cho nhân dân Iraq.⁷ Chính phủ Iraq bác bỏ đề nghị này.

Năm 1995, bất chấp sự phản đối của Iraq, HĐBA lại thông qua một nghị quyết khác về đổi dầu lấy lương thực.⁸ Nhưng mãi đến năm 1996, tức là sau một năm rưỡi Iraq trì hoãn và dưới áp lực của quốc tế, thì cuối cùng chế độ Iraq mới đồng ý lấy dầu đổi lương thực và cho phép số hàng nhập khẩu đầu tiên đến Iraq vào năm 1997. Ngay cả sau khi chương trình đang được thực hiện, chế độ này vẫn tiếp tục tước đoạt của công dân họ lương thực và thuốc men mà cộng đồng đồng quốc tế muốn cung ứng. Trong 22 nghị quyết sau đó, HĐBA gia hạn, sửa đổi, điều chỉnh hoặc mở rộng chương trình đổi dầu lấy lương thực, xuất phát từ mối quan tâm đến nhân dân Iraq, kiên trì tăng thêm các loại hàng hóa được phép nhập khẩu.⁹

⁶ UNSC Resolutions 661, 687, 706, 712, 778, 986, 1051, 1111, 1129, 1143, 1153, 1158, 1175, 1210, 1242, 1266, 1275, 1280, 1281, 1293, 1302, 1330, 1352, 1360, 1382, 1409, 1443, and 1447.

⁷ UNSC Resolutions 706 and 712. See "State Department Fact Sheet on UN Oil-for-Food Program for Iraq," December 20, 2002, <http://usinfo.state.gov/regional/nea/iraq/text/1221fact.htm>.

⁸ UNSC Resolution 986.

⁹ UNSC Resolutions 1051, 1111, 1129, 1143, 1153, 1158, 1175, 1210, 1242, 1266, 1275, 1280, 1281, 1293, 1302, 1330, 1352, 1360, 1382, 1409, 1443, and 1447.

Iraq nói là 1,7 triệu trẻ em, bao gồm 700.000 trẻ em dưới năm tuổi trong tổng dân số 22 triệu người, đã chết do cấm vận. Theo thông tin từ một trang Web của chính phủ Iraq, sau khi chương trình đổi dầu lấy lương thực được thực hiện, từ năm 1996 đến 2001 con số trẻ em dưới năm tuổi bị chết tăng 50%. Nhưng sự thật lại hoàn toàn khác:

- Dựa vào Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực, chế độ Iraq lại xuất khẩu lương thực để kiếm ngoại tệ mạnh dùng cho mục đích riêng của họ. Những nhu yếu phẩm của trẻ nhỏ bán sang Iraq theo chương trình đổi dầu lấy lương thực có thể tìm thấy ở các chợ khắp vùng Vịnh, ước đoán là chế độ này đã đem những hàng này xuất khẩu nhằm phá vỡ sự cấm vận.¹⁰
- Theo LHQ, do Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực, khẩu phần lương thực hàng ngày ở Iraq tăng từ khoảng 1200 kilocalo mỗi ngày vào năm 1996 lên trên 2200 kilocalo mỗi ngày vào tháng 8 năm 2002.¹¹
- Vì vậy, trong khi lượng calo trung bình cho người Iraq tăng 80% và cung cấp thuốc men tăng lên nhiều, thì luận điệu của Iraq nói là tỷ lệ trẻ em tử vong gia tăng quả là đáng ngờ.
- Những nhân viên cao cấp trung thành với chế độ được cung cấp chế độ chăm sóc y tế với các chi phí cao nhất, bao gồm phẫu thuật thay tim và phẫu thuật thần kinh sử dụng dao gamma siêu hiện đại trị giá sáu triệu đô-la, trong khi y tế cơ bản phục vụ cho nhân dân Iraq rất thiếu thốn.¹²
- Từ thời Chiến tranh vùng Vịnh, Saddam Hussein đã tiêu hơn hai tỷ đô-la xây 48 cung điện mới, một số cung điện có vòi nước mạ vàng và thác nước nhân tạo ở trong sân.¹³
- Hai tỷ đô-la có thể mua bao nhiêu lương thực cho nhân dân bị đói? Năm 2001, Chương trình Lương thực Thế giới tiêu 1,74 tỷ đô-la để phân phối 660.000 tấn lương thực cho 77 triệu nhân dân khắp thế giới.¹⁴

¹⁰ United States Department of State, Saddam Hussein's Iraq, p. 11.

¹¹ "Oil for Food Programme in Brief," United Nations Office of the Iraq Programme, September 2002. <http://www.un.org/Depts/oip/background/inbrief.html>

¹² Saddam Hussein's Iraq, United States Department of State, p. 10.

¹³ Ibid., p. 11.

¹⁴ "Facts and Figures," The World Food Programme, <http://www.wfp.org/index.asp?section=2>.

Trường hợp cụ thể

Những đám tang trẻ em

"Những quan tài nhỏ đặt trên nóc xe taxis, được trang trí với những tấm ảnh rùng rợn của những trẻ nhỏ bị chết có ghi rõ "ba ngày tuổi", "bốn ngày tuổi", viết có dụng ý cho thông tin đại chúng nói tiếng Anh - đám tang diễu qua các phố của Baghdad và dẫn đầu bởi một đám đông những người khóc thuê".

- Báo Observer (London)

Nhân dân khắp thế giới đều xúc động trước nỗi đau khổ và cái chết của những trẻ em vô tội và bất cứ ở nơi nào có thể, thì chế độ Iraq đều cố gán hình ảnh về cái chết của trẻ em với các chính sách và hành động của các nước đối thủ của họ. Họ phê phán sự cấm vận của LHQ về cái chết của hàng nghìn trẻ em và cho rằng không phải chính sách của chế độ Iraq đã dẫn tới sự cấm vận này. Họ cũng cho rằng sự rơi vãi của chất uranium đã hao kiệt từ những đòn đạn đã sử dụng trong Chiến tranh vùng Vịnh là nguyên nhân gây ra cái chết và tật nguyền của nhiều trẻ em. Để chứng minh cho những luận điệu đó, họ đã dàn dựng những đám tang tập thể các nhóc bị chết. Để dàn dựng như vậy, họ cần những xác trẻ em chết. Theo lời những người Iraq đào ngũ, các nhà báo và những người tham dự đám tang, thì có một vấn đề: để có đủ thi hài trẻ em nhằm làm một cuộc trình diễn nổi bật, chế độ này phải gom nhặt và tôn trữ những thi hài đó.

Đoạn phim tư liệu của phóng viên BBC chiếu ngày 23 tháng 6 năm 2002 đã bóc trần cách dàn dựng các cuộc trình diễn của chế độ Iraq như thế nào: theo phong tục Hồi giáo thì đáng lẽ phải chôn cất ngay những đứa trẻ đã chết, nhưng nhà cầm quyền Iraq giữ các xác chết trong kho ướp lạnh cho đến khi đủ xác để tiến hành "cuộc diễu hành các trẻ em bị chết".¹⁵ Trong một lần như vậy, chế độ Iraq trưng bày xung quanh quảng trường Martyr ở Baghdad khoảng 60 quan tài được trang trí với những tấm ảnh lớn của trẻ em đã chết, trong khi đó những người diễu hành do chính phủ kiểm soát hô khẩu hiệu chống Mỹ và yêu cầu hủy bỏ cấm vận của LHQ. Tất cả cảnh này đều nhằm trưng bày cho các phóng viên nước ngoài có mặt tại đó.

Trong đoạn phim, trước máy quay phim, một người Iraq tên là Ali, được giới thiệu là trước đây vốn thuộc nhóm người thân cận của Saddam và hiện sống ở miền bắc Iraq. Anh ta kể lại câu chuyện một người lái xe taxi đã giải thích cho anh ta về sự việc đã tiến hành như thế nào: "Mấy ngày trước đây, anh ta đi Najaf (một thị trấn cách Baghdad 100 hải lý về phía nam). Anh ta mang về 2 cái xác trẻ em để góp phần vào một trong những đám tang tập thể".¹⁶

Ali nói tiếp: "Mùi hôi ghê gớm. Anh ta không biết là đã tôn kho bao lâu rồi, có lẽ 6 hay 7 tháng. Các lái xe đi gom nhặt ở các vùng. Họ đã được thông báo là khi nào sẽ sắp đặt các đám tang tập thể, nên họ phải chuẩn bị sẵn sàng. Chắc chắn là họ đã gom nhặt xác các trẻ em đã chết vài tháng trước và được dự trữ cho các cuộc diễu hành tập thể".¹⁷

Trong một bài báo khác, người phụ trách chương trình viết rằng: " Một người phương Tây khác đến thăm một bệnh viện ở Baghdad. Và khi người Iraq phụ trách ở đó vắng mặt, thì anh này được đưa đến nhà xác. Tại nơi đó một bác sĩ chỉ cho anh ta xem một số xác trẻ em nằm chất đống trong nhà xác để chờ một cuộc diễu hành chính thức khác".¹⁸

¹⁵ "The Mother of All Ironies," BBC Correspondent June 23, 2002. See also "How Saddam 'staged' fake baby funerals," by John Sweeney, The Observer, June 23, 2002,
<http://observer.co.uk/worldview/story/0,11581,742303,00.html>.

¹⁶ Ibid.

¹⁷ Ibid.

¹⁸ John Sweeney, "How Saddam staged fake baby funerals," The Observer, June 23, 2002.



Cuộc đưa rước đám tang trẻ em do Chính phủ tổ chức tại Baghdad năm 1998. [Faleh Kheiber/Hãng Reuters]

Gây ra nỗi hoảng sợ đối với chất Uranium đã hao kiệt

Trong Chiến tranh vùng Vịnh, các lực lượng Liên minh dùng đầu đạn chế tạo bằng chất uranium đã hao kiệt nhưng có độ dày đặc khá cao, nên là vật liệu khá lý tưởng để thực hiện mục đích xuyên thủng xe bọc thép. Trong những năm gần đây, chế độ Iraq đã có nhiều cố gắng đưa ra luận điệu xuyên tạc là những đầu tròn uranium đã hao kiệt mà lực lượng Liên minh bắn ra đã gây bệnh ung thư và sinh nở tật nguyền ở Iraq. Iraq đã cho phân phát những tấm ảnh khủng khiếp về những trẻ sơ sinh bị tật nguyền và gắn hiện tượng đó với chất uranium đã hao kiệt. Những hoạt động này của họ có hai lợi thế chủ yếu:

- **Cái tên Uranium thường gọi liên tưởng hãi hùng trong óc những người bình thường, nên sự dối trá tương đối dễ được chấp nhận.**
- **Iraq có thể lợi dụng hoạt động của tổ chức quốc tế những người chống hạt nhân đã được thành lập, vì những người này cũng đã phát động chiến dịch chống chất uranium đã hao kiệt.**

Nhưng các nhà khoa học làm việc trong Tổ chức Y tế Thế giới, Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc và Liên minh châu Âu có thể thấy rõ là sự khuếch tán chất uranium đã hao kiệt không ảnh hưởng gì đến sức khỏe.

Sự thật không ngăn cản được những hoạt động đưa tin xuyên tạc của Iraq. Ngày 15 tháng 11 năm 2000, báo Al-Quds al-Arabi tiếng Arab tại London đưa tin là Iraq đã thành lập một tổ chức lấy tên là “Hội đồng Trung ương theo dõi những Hậu quả Ô nhiễm” dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Phó Thủ tướng Tariq Aziz nhằm theo sát vấn đề này. Báo này cũng đưa tin rằng Thiếu tướng Abd-al-Wahhab Muhammad al-Juburi của Iraq dẫn đầu một đội công tác gồm các nhân viên quân sự, các nhà khoa học và những người khác để thu thập dữ liệu và tổ chức những chuyến đi cho thông tin đai chung quốc tế. Iraq đã bảo trợ các hội nghị quốc tế về vấn đề gọi là những hậu quả gây bệnh của chất uranium đã đã hao kiệt và cử “các chuyên gia” ra nước ngoài nói về đề tài này, trong đó có Giáo sư người Iraq là Mona Kammas, một thành viên của “Uỷ ban về Tác hại Ô nhiễm do các cuộc ném bom xâm lược gây ra”.

Những bằng chứng y học về hậu quả của vũ khí hóa học của Iraq

Trang web của Hãng Thông tấn Iraq trình bày một tấm ảnh rùng rợn về một đứa trẻ con trai ở thành phố Mosul với những dòng chú thích: “Chúng tôi xin nói chuyện với những người ủng hộ nhân quyền: hãy nhìn xem bom đạn của họ đã làm điều gì cho trẻ con Iraq. Hãy nhìn xem họ đã sử dụng các vũ khí mà quốc tế đã cấm, kể cả đầu đạn làm bằng uranium đã hao kiệt như thế nào trong cuộc xâm lược của họ chống Iraq”. Vào tháng 11 năm 2000, tạp chí Alif Ba’ của Iraq nói là một đứa trẻ Iraq sinh ra có “hai đầu và ba cánh tay” vì mẹ nó bị ảnh hưởng bởi chất uranium đã hao kiệt.

Nếu có sự bột phát trong tỷ lệ trẻ sơ sinh bị tật nguyễn và bệnh ung thư ở một số vùng tại Iraq, thì khả năng lớn nhất là do chế độ này đã sử dụng các vũ khí hóa học từ năm 1983 đến 1988, gồm có hơi gas mustard và chất tác hại thần kinh. Saddam Hussein sử dụng các vũ khí hóa học ở miền Nam và miền Bắc Iraq trong cuộc chiến với người Iran từ năm 1980 đến 1988 và trong cuộc chiến chống người Kurd Iraq, thí dụ như những cuộc tấn công bằng hóa học khét tiếng ở thị trấn Halabja tại miền Bắc. Từ lâu, người ta đã biết là hơi gas mustard gây bệnh ung thư và lo ngại là nhiều khả năng gây tật nguyễn của trẻ sơ sinh.

Tiến sĩ Christine Gosden, Giáo sư Di truyền học Y khoa tại Đại học Liverpool đã nghiên cứu về dị tật bẩm sinh, sinh đẻ và bệnh ung thư tại Halabja vào năm 1998. Tiến sĩ Gosden nói rằng: “Những điều tôi phát hiện ghê gớm hơn nhiều những gì mà tôi đã ngờ... Những điều kiện như sự cằn cỗi, dị tật bẩm sinh và ung thư (bao gồm da, đầu, cổ, hệ thống hô hấp, dạ dày và ruột, vú và ung thư cho thai nhi) xảy ra cho những người ở Halabja trong thời gian đó ít nhất là hơn ba, bốn lần so với những người ở nơi khác, thậm chí 10 năm sau cuộc tấn công vẫn xảy ra. Hàng năm số trẻ em chết do bệnh bạch cầu và tế bào máu trắng tăng lên. Bệnh ung thư có xu hướng xuất hiện ở những người trẻ hơn tại Halabja hơn bất cứ ở một nơi nào khác và nhiều người có khối u ác tính...”¹⁹.

Tiến sĩ Gosden cũng tả lại cuộc đến thăm một bệnh viện ở Halabja: “Các nhân viên ở phòng để cho biết là một tỷ lệ lớn phụ nữ mang thai dị tật. Thêm vào tình trạng sẩy thai và perinatal death, rất nhiều trẻ sơ sinh tử vong. Tần số của những hiện tượng này ở những phụ nữ tại Halabja nhiều gấp 4 lần so với thành phố Suleymania kề bên...Những phát hiện về dị tật bẩm sinh với những nguyên nhân di truyền xảy ra đối với những trẻ em sinh vào những năm sau cuộc tấn công hóa

¹⁹ Christine Godsen, "Why I Went, What I Saw," The Washington Post, March 11, 1998, p. A19.

học đã gợi ra một giả thuyết rằng những hậu quả của các hóa chất của chiến tranh hóa học đang truyền cho những thế hệ tiếp sau”.²⁰

Theo Tiến sĩ Fouad Baban, Chủ nhiệm Khoa Y của Đại học Suleymania, “Tỷ lệ dị tật bẩm sinh (ở Halabja) nhiều gấp bốn, năm lần so với dân cư ở Hiroshima và Nagasaki sau khi ném bom nguyên tử. Tỷ lệ chết trong bụng mẹ và sẩy thai còn nghiêm trọng hơn. Ung thư dị thường và ác tính ở người lớn và trẻ em được phát hiện ở một mức độ cao hơn bất cứ nơi nào trên thế giới”.²¹

Lợi dụng đạo Hồi

Saddam Hussein cố công khai thác tình đoàn kết giữa những người Hồi giáo nhằm phục vụ cho lợi ích của ông ta. Bằng cách tô vẽ cho bản thân thành một tín đồ nhiệt thành và gọi tên đức thánh Allah trong cuộc chiến của ông ta với cộng đồng quốc tế, ông ta tìm cách tôn vinh cuộc xung đột của ông ta là cuộc chiến đấu của đạo Hồi và tự coi mình là người cầm cờ hiệu của đạo Hồi. Những hình ảnh của Saddam đang cầu nguyện và sự ngợi ca Saddam là người sùng kính đạo Hồi xuất hiện trên các bảng thông cáo ở Iraq và tái hiện trong các bức ảnh, sách báo và video.

Năm 1990, một nhà phân tích kết luận rằng: “Những năm gần đây, những người thờ thánh Baal không ngần ngại lợi dụng tôn giáo làm nhân tố động viên. Ngay từ những tháng đầu tiên của cuộc chiến với Iran, những giáo sĩ đứng đầu đạo Baal đã tổ chức những buổi lễ tôn giáo trong công chúng. Tấm áp phích có hình ảnh Saddam Hussein đang cầu nguyện được trưng bày khắp đất nước. Ngoài ra đảng Baal còn góp những khoản tiền lớn tạo các nhà thờ quan trọng của Hồi giáo”.²² Đó là một bước đi của đạo Baal của Saddam Hussein chêch ra khỏi gốc rễ thế tục. Những người thờ thần Baal nhìn nhận đạo Hồi là sản phẩm của văn hóa Arập và là chiết cầu nối với đạo Arập đa thần (pan-Arabism). Cho đến năm 1990, Iraq vẫn là quốc gia thế tục duy nhất trong khu vực. Trải qua thời gian, cá nhân Saddam Hussein được gán thêm những nguyên lý của đảng Paal, nhưng có một yếu tố không thay đổi: những nhân vật chủ chốt của chế độ Iraq và đảng cầm quyền vẫn là phi tôn giáo, thậm chí phi tín ngưỡng.



Con Coughlin, biên tập viên của báo Daily Telegraph (London), tác giả cuốn *Ông vua của những nỗi kinh hoàng: tiểu sử của Saddam Hussein*, đã nói trong cuộc phỏng vấn của hãng CNN American Morning vào ngày 8 tháng 11 năm 2002:

“Saddam là một phần tử cơ hội chủ nghĩa. Ông ta không phải là người thực sự chân thành theo đạo Hồi. Nhưng khi đạo Hồi phù hợp với ông, thì ông tự tô vẽ cho mình là lãnh tụ của đạo Hồi. Tôi nghĩ rằng khi các phóng viên của bạn đến Baghdad, qua tất cả những tấm ảnh này, họ sẽ nhìn thấy Saddam, nhà lập quốc, Saddam, vị tướng và Saddam, lãnh tụ tôn giáo”.

Tháng 11 năm 2002: Những phụ nữ Baghdad đang chờ xe taxi trước bức tranh trên tường có hình Saddam Hussein đang cầu nguyện
[AP/Wild World]

²⁰ Ibid.

²¹ "Experiment in Evil," The Sydney Morning Herald, December 7, 2002.

²² Helen Chapin Metz, Iraq: A Country Study, U.S. Department of Defense, 1990.

Khi tường thuật về chương trình xây dựng nhà thờ Hồi giáo rất hoang phí của chế độ này từ giữa những năm 90, trong khi hàng tiêu dùng và nhu yếu phẩm rất thiếu thốn hoặc không thể mua được tại Iraq, báo Los Angeles Times dẫn lại lời một nhà ngoại giao châu Âu ở Baghdad và ông yêu cầu không công bố tên ông:

“Việc cải thiện đời sống nhân dân không nằm trong danh sách ưu tiên của chế độ này. Chế độ chỉ có điều quan tâm duy nhất đến sự tồn tại của chính nó. Một kế hoạch xây dựng nhà thờ Hồi giáo đồ sộ có thể góp phần để cho chế độ thế tục trước đây - gần như là vô thần và xã hội chủ nghĩa có thể tái nhập một cách vững vàng hơn nữa vào trong gia đình các quốc gia Arập, mà ở đó nỗi khổ cực của đa số nhân dân bình thường có thể được sử dụng như những bia che chắn cho hoạt động tuyên truyền”²³.

Moi tiền từ những cuộc hành hương

Không ở nơi nào mà sự mâu thuẫn giữa lời lẽ sùng đạo với hành động lại lộ liễu như cách Saddam đối xử với những tín đồ Iraq tìm cách đi hành hương. Chế độ Iraq can thiệp vào những cuộc hành hương tôn giáo của những người Hồi giáo Iraq muốn hành hương đến Mecca và Medina và cả những người Hồi giáo không phải gốc Iraq muốn hành hương đến những địa điểm linh thiêng ở trong nước. Baghdad không chấp nhận đề nghị cho những chuyến đi như vậy, nếu không trực tiếp trả tiền cho chính phủ.

Năm 1998, Uỷ ban Cấm vận LHQ đã tặng phiếu trả tiền cho cuộc hành trình và chi phí cho những người đi hành hương, nhưng chính phủ Iraq bác bỏ quà biếu đó. Rồi năm 1999, Uỷ ban Cấm vận lại một lần nữa tặng khoản tài trợ trả cho các khoản chi phí của cuộc hành hương thông qua một tổ chức trung gian đứng giữa. Chính phủ Iraq lại một lần nữa bác bỏ quà biếu này. Tiếp sau việc thông qua nghị quyết 1248 của HĐBA LHQ vào tháng 12 năm 1999, Uỷ ban Cấm vận đề nghị phát 250 đô-la tiền mặt và 1.750 đô-la ngân phiếu du lịch cho mỗi một cá nhân đi hành hương và phân phát tại văn phòng LHQ tại Baghdad với sự có mặt của cả các quan chức LHQ và Iraq. Chính phủ lại một lần nữa khước từ và kết quả là không một người Iraq hành hương nào được hưởng tiền tài trợ và được đáp chuyến bay đã có giấy phép. Chính phủ Iraq còn cố công lợi dụng việc hành hương để phá vỡ sự cấm vận bằng cách giành lấy những lợi lộc về tài chính. Năm 2001, chính phủ tiếp tục đòi khoản tài trợ của LHQ cho những người hành hương phải gửi vào ngân hàng trung ương do chính phủ kiểm soát và do các quan chức chính phủ kiểm soát việc chi tiêu chứ không đưa cho những người hành hương.²⁴

Chế độ Iraq đã dùng nhiều thủ đoạn khác nhau để moi tiền của những người hành hương bằng cách bắt họ phải trực tiếp trả tiền cho Ngân hàng Trung ương Iraq. Theo con số ước tính rất tương đối, thì rõ ràng là bằng cách này, Saddam Hussein kiếm được hàng triệu đô-la mỗi năm.

Theo Liên hiệp Tư pháp Quốc tế:

“Sau khi khước từ một kế hoạch khác của LHQ tài trợ cho cuộc hành hương vào năm 1999, Baghdad cho khoảng 18.000 người hành hương Iraq đi xe buýt đến biên giới Arập Xêut, ở đó họ được khuyến khích biểu tình và đòi Arập Xê ut phải trả tiền cho chuyến đi

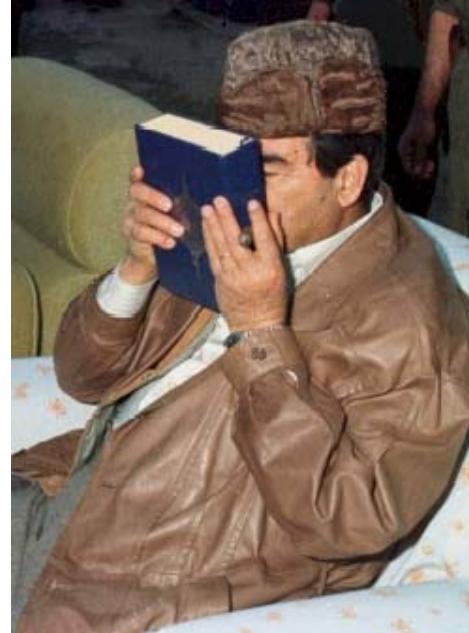
²³ Loiko, Sergei Loiko, "In Iraq, All Sanctions All the Time," Los Angeles Times, January 6, 2003.

²⁴ United States Department of State, "Iraq," International Religious Freedom Report, 2002. (<http://www.state.gov/g/drl/rls/irf/2002/13996.htm>)

của họ bằng khoản tiền của Iraq bị phong tỏa. Nhưng vua Fahd không làm như vậy, mà lại đón tiếp những người hành hương Iraq và hứa cung cấp đầy đủ mọi thứ và miễn phí. Do không có hy vọng Arập Xêut trả khoản tiền của chính phủ Iraq bị phong tỏa hoặc một khoản nào khác, nên Saddam ra lệnh cho những người hành hương trở về Baghdad”.

Sự áp bức đối với những người Hồi giáo thuộc dòng Shi'a

Sự đạo đức giả của chế độ Saddam Hussein làm ra vẻ sùng kính đạo Hồi đã bị bóc trần qua sự áp bức lâu dài của họ đối với những người thiểu số Hồi giáo thuộc dòng Shi'a. Những hạn chế đối với những người Hồi giáo dòng Shi'a gồm có: ra điều kiện và dứt khoát cấm các cuộc cầu nguyện tập thể vào thứ sáu; cấm không được mượn sách tại các thư viện của nhà thờ Shi'a; không cho phép đưa các chương trình của Shi'a trên các đài phát thanh và truyền hình do chính phủ kiểm soát; cấm lưu hành các sách của dòng Shi'a, kể cả sách kinh và hướng dẫn cầu nguyện; cấm những cuộc rước tang và lễ cầu siêu, trừ phi do chính phủ tổ chức; cấm một số cuộc diễu hành và hội họp tập thể để ăn mừng trong những ngày lễ của dòng Shi'a. Báo cáo của các nhóm thuộc dòng Shi'a cho biết trong cuộc nổi dậy của những người thuộc dòng Shi'a vào năm 1991 đã lấy được những tài liệu của cơ quan an ninh, trong đó kê khai hàng nghìn sách tôn giáo của Shi'a bị cấm lưu hành.



Những hình ảnh về Saddam Hussein sùng
mộ đạo Hồi được phổ biến rộng rãi ở Iraq
và các nước Hồi giáo khác [Reuters]

Chiến tranh vùng Vịnh: dối trá về sự có mặt của lực lượng quân sự không phải là Hồi giáo tại Trung Đông

Trong chiến tranh vùng Vịnh, Saddam lợi dụng tình hình các đội quân không phải là Hồi giáo chiến đấu với Iraq Hồi giáo, hòng miêu tả cuộc chiến này là cuộc chiến chống đạo Hồi. Iraq rêu rao là các địa điểm của đạo Hồi đã bị tấn công và để gây nên sự nghi ngại về đạo đức và thái độ của phương Tây đối với đạo Hồi, Iraq nhấn mạnh rằng các lực lượng Liên minh làm ô uế các địa điểm linh thiêng và đem sự vô đạo đức đến Arập Xêut.

Khi nhóm họp Liên minh Quốc tế, Tổng thống George H.W. Bush nói đến sự vô đạo lý và phi pháp của cuộc xâm lược của Iraq đối với Kuwait và kêu gọi giải phóng cho nhân dân Kuwait. HĐBA LHQ thông qua nghị quyết cho phép sử dụng lực lượng giải phóng Kuwait. Iraq tìm cách làm lu mờ ý tưởng cho rằng những người Mỹ và các thành viên phương Tây khác trong khối Liên minh là những người giải phóng Kuwait và gợi nên nỗi lo ngại về sự có mặt của người ngoài có vũ trang trên mảnh đất của Arập. Để đạt được mục đích này, chế độ Iraq bịa đặt ra những báo cáo về những tội lỗi của quân đội phương Tây gây ra cho những người Hồi giáo bình thường hoặc đụng chạm tới những biểu tượng quan trọng của dân tộc. Một số báo cáo nói rằng có những người đã bị giết hoặc bị thương khi tham gia một vài cuộc kháng nghị phản đối lực lượng Liên minh.

Để cố tạo nên ấn tượng là cuộc chống đối chiến tranh đã dâng cao trong thế giới Arập hay Hồi giáo, một số báo cáo nói rằng:

- **Các lực lượng đa quốc gia chiếm đóng Mecca và Medina.**
 - *Tuyên bố của Saddam Hussein, phát lại trên đài phát thanh Monte Carlo*
⇒ Không có lực lượng đa quốc gia nào làm điều đó.
- "Tin tức từ các nguồn của NATO tiết lộ rằng một số nhân vật quân sự Mỹ đã bàn một kế hoạch bí mật tấn công Al Ka'aba ở Mecca với một tên lửa mang nhãn hiệu Iraq và lợi dụng cuộc tấn công đó làm cái cớ để tấn công Iraq".
 - *An-Nahar (báo có khuynh hướng ủng hộ Jordani ở Israel), 31 tháng 12 năm 1990*
⇒ Không hề có một kế hoạch như vậy.
- Ngôi sao nhạc Pop Mỹ Madonna đã tới Arập Xêut để biểu diễn cho quân đội Mỹ.
 - *Inqilav (Pakistan), 27 tháng 1, năm 1991*
⇒ Madonna chưa bao giờ đến Arập Xêut.
- 40% người Mỹ nhiễm vi rút AIDS và đã đến Arập Xêut để gieo rắc căn bệnh này.
 - *Đài truyền hình Baghdad, cuối tháng 8 năm 1990*
⇒ Sai sự thật.
- Biệt kích hải quân Mỹ cướp một cái tàu buôn của Bangladesh trên biển Arập.
 - *Sangbad (Bangladesh), ngày 1 tháng 1 năm 1991*
⇒ Sai sự thật.
- Tình báo Hoa Kỳ đã có kế hoạch ám sát Thái tử Arập Xêut.
 - *Đài phát thanh Baghdad, 15 tháng 1, năm 1991*
⇒ Không đúng sự thật.

Chiến tranh vùng Vịnh: Dối trá về những xung đột giữa Hồi giáo và các Liên minh phương Tây

Khối Liên minh trong chiến dịch Bão táp Sa mạc là khối Liên minh rộng lớn của các nước phương Tây và các nước ngoài phương Tây và sự tham gia của nhiều nước Hồi giáo trong khối Liên minh đã tước đoạt đi của Iraq một cơ hội gọi tên cuộc xung đột này là cuộc xung đột giữa đạo Hồi với những kẻ vô tín ngưỡng. Trong những nỗ lực nhằm kích động các nước Arập và Hồi giáo chống đối Liên minh, Iraq bị ra những câu chuyện về sự bất hòa và xung đột quyết liệt giữa các nhân viên quân sự phương Tây với nhân viên quân sự theo đạo Hồi. Phần lớn họ đưa chuyện kín đáo hoặc qua thông tin đại chúng của nhà nước. Trong những câu chuyện đó, các nhân viên quân sự thuộc các nước Hồi giáo được miêu tả là thường phải chịu nhục hoặc bị chết do bàn tay của các Liên minh phương Tây, trước khi kịp chuẩn bị giết vài tên hành hạ họ. Không một câu chuyện nào là có thật cả. Những câu chuyện bị đặt gồm có:

- "Các binh lính Mỹ và Anh đã bắn vào các binh lính Bangladesh ở Arập Xêut vì họ khước từ không tham gia tấn công Iraq. Kết quả mấy trăm binh lính Bangladesh bị giết...".
- *Những truyền đơn phân phát tại Bangladesh, ngày 28 tháng 1 năm 1991.*
- Quân lực Hoa Kỳ bắn vào quân lực Morocco tại Arập Xêut và giết một số người.
- *Đài Phát thanh Baghdad, ngày 31 tháng 1 năm 1991.*
- Hoa Kỳ vi phạm lệnh cấm vận và tiếp tục nhập khẩu dầu của Iraq, trong khi vẫn phủ nhận việc làm này trước Liên minh của họ.
- *Bộ Dầu lửa Iraq, ngày 17 tháng 8 năm 1990.*

Sửa đổi các hồ sơ biên bản công khai

Những điều dối trá và những hình ảnh ngụy tạo được đưa vào hồ sơ và đưa ra công bố công khai là những yếu tố quan trọng trong cách đưa tin xuyên tạc của Iraq. Các quan chức Iraq có những ván kiện giả mạo, dàn dựng các cảnh giả để cung cấp cho các phóng viên nghiệp ảnh và truyền hình quốc tế, ngầm ngầm đưa những câu chuyện bịa đặt lên báo và tạp chí và công bố những điều dối trá bằng ghi âm và ghi hình. Trong Chiến tranh vùng Vịnh, phía Iraq khẳng định một cách dối trá trên hồ sơ được ghi âm rằng lực lượng vũ trang Iraq đã giành được thắng lợi, rằng Israel đã tham gia vào chiến dịch quân sự của Liên minh, rằng trong nội bộ Liên minh, những người Hồi giáo và những người phương Tây đánh lẩn nhau. Một vài thí dụ rõ ràng là có ý đồ nhằm vào công chúng Arập và Iraq, chẳng hạn như một bản tin chính thức do đài phát thanh Monte Carlo truyền đi vào ngày 17 tháng 1 năm 1991 nói rằng: "Có nhiều cuộc biểu tình đông đảo ủng hộ Saddam tại Cairo". Hoặc hằng thông tấn Iraq ngày 22 tháng 1 năm 1991 đã đưa tin rằng: "25.000 người Arập Xêut, kể cả những nhân vật quan trọng đã xin tị nạn tại Yemen".

Những hủy hoại do chính họ gây nên

Trong Chiến tranh vùng Vịnh, vào ngày 11 tháng 2 năm 1991, Iraq hoàn toàn di chuyển mái vòm của một nhà thờ Hồi giáo rồi tháo dỡ ra, làm như đó là sự hủy hoại do cuộc ném bom của Liên minh gây nên. Nhưng tòa tháp, các kiến trúc ở sân trong và nền móng của mái vòm không bị hư hại gì, mà nếu tòa nhà thờ có bị những tên lửa của Liên minh đánh trúng, thì hẳn là những vật này đã bị phá hủy rồi.²⁵

²⁵ Todd Leventhal, Iraqi Propaganda and Disinformation During the Gulf War: Lessons from the Future (The Emirates Center for Strategic Studies and Research, 1999), p.55.



Những cuộc phá hủy ở Iraq

Ngụy tạo các cuộc phỏng vấn người trên đường phố

Các nhà báo hoặc các khách tham quan đến Iraq, thường chứng kiến những cảnh bộc lộ một cách "tự phát" nỗi đau hay sự tức giận" của những người có vẻ là dân thường, hoặc nghe những câu truyện về sự gian khổ, cái được cho là do lệnh cấm vận kinh tế của Liên Hợp Quốc gây ra. Trong chiến dịch Bão táp Sa mạc, vào một buổi truyền hình tin tức quốc tế tập trung nói về sự kiện một tên lửa đã phóng vào gần khu dân cư, một người phụ nữ làm ra vẻ như một người đi đường tình cờ nói trước ống kính bằng thứ tiếng Anh lưu loát về "cuộc thả bom tội ác ở Iraq". Nhưng các nhà ngoại giao người Mỹ đã từng làm việc ở Iraq nhận ra cô ta là Suha Turayhi, một nhà công sứ chuyên nghiệp ở Bộ Ngoại giao Iraq.²⁶

Sự kiểm duyệt

Cách dễ nhất để có thể sắp đặt các hình ảnh là kiểm soát và kiểm duyệt các chương trình sắp phát thanh và truyền hình. Trong cuộc chiến vùng Vịnh, người Iraq không cho phép hãng truyền hình CNN và các thông tin đại chúng khác phát thanh và truyền hình các cảnh thiệt hại ở các căn cứ quân sự tại Iraq, mà chỉ được đưa ra các cảnh thương vong của dân thường. Theo báo *Bưu Điện Washington* số ra ngày 9 tháng 2 năm 1991: "[nhà quay phim Peter Jouvenal của hãng BBC] nói rằng các nhà kiểm duyệt đã cắt xén những cảnh về sự thiệt hại của các mục tiêu quân sự ở một cây cầu bị phá hủy bởi các máy bay thả bom của liên quân ở Nassariyah, phía nam Baghdad, để làm ra vẻ những nạn nhân duy nhất của cuộc không kích là những dân thường. Anh ta đã nói với hãng BBC là ở một bệnh viện gần đó, anh ta đã bị ngăn không được ghi hình những quân nhân bị thương trong cuộc đột kích. Anh ta nói rằng: ở một địa điểm, một sĩ quan hộ tống đã lấy chăn để che bộ quần phục của một nạn nhân để làm cho anh ta trông giống như một thường dân".

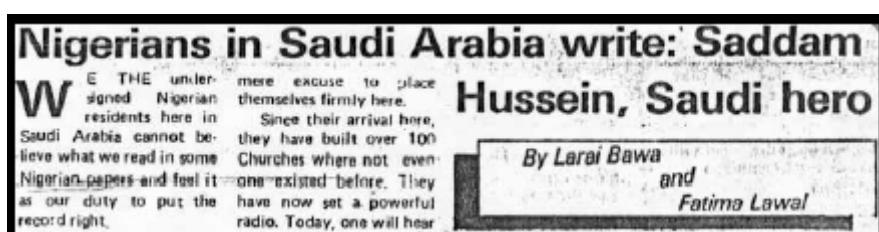
²⁶ Ibid, p. 55.

Sự sắp đặt bí mật

Kịch bản sau đây phản ánh một điều khác, một sự xuyên tạc nghiêm trọng những cuộc ghi âm và ghi hình công cộng: Một sĩ quan tình báo, một nhà ngoại giao hay một nhân viên gián điệp trong chính quyền Iraq cung cấp một câu chuyện bịa đặt cho một nhà báo hay một tờ báo ở một đất nước khác. Câu chuyện này bao gồm các chi tiết đặc biệt nhằm tô vẽ thêm cho chủ đề chính, nhưng chúng không thể được kiểm định. Các nguồn tin hoặc các nhân vật chính trong bài báo được mô tả với các chi tiết có sức thuyết phục, nhưng lại không được đưa tin thật. Ngày tháng hay địa điểm của các sự kiện được nêu ra nhằm tạo ra một bài báo có bố cục và có độ tin cậy.

Những người Iraq cũng tạo ra những câu chuyện bịa đặt xung quanh những sự kiện hay các cuộc họp có thật, vì thế sự dối trá có thể được tạo ra xung quanh bộ khung của một sự thật. Người phóng viên có thể biết hay không thể biết nguồn tin gốc rễ của các tài liệu, và bởi vì các cuộc sắp đặt được dàn xếp bí mật nên không thể luôn luôn quy kết cho Iraq một cách chắc chắn. Nhưng kết hợp những điều biết được về các hoạt động che giấu của Iraq, các bằng chứng xác thực về sự dính líu của Iraq vào một số cuộc sắp đặt bí mật và các chứng cứ gián tiếp mạnh mẽ, thì có thể quy kết cho Iraq về những điều bịa đặt sau đây. **Không có một báo cáo nào trích dẫn dưới đây là sự thật.**

- Có ít nhất là mười công dân Arập Xêut đã hy sinh và những người khác bị thương khi các binh sĩ Mỹ bắn vào họ sau khi có hàng trăm công dân Arập Xêut biểu tình trước một căn cứ quân sự của Mỹ.
 - *Tờ Sawt Al-Sha'b (Jordan), ngày 13 tháng 8 năm 1990.*
- Hơn 100 nhà thờ Cơ Đốc giáo được xây dựng ở Arập Xêut. Những người Mỹ đã nhập khẩu vào Arập Xêut lượng rượu trị giá trên 5 triệu đô-la. Các binh sĩ Mỹ có mặt ở khắp các miền của Arập Xêut và đóng giả làm người Arập Xêut.
 - *Lá thư giả mạo này nói là của những người Nigeria sống ở Arập Xêut gửi cho tờ Thời báo Cộng hòa Nigeria, ngày 28 tháng 10 năm 1990.*
- Một hãng chuyên về quan hệ công chúng của Mỹ đã ký hợp đồng với một công ty tuyển mộ lao động của Ai Cập để cung cấp 5.000 (sau này lại là 10.000) gái mại dâm cho những quân nhân Mỹ ở Arập Xêut.
 - *Thời báo Ấn Độ, ngày 13 tháng 8 năm 1990. Người phóng viên sau đó đã bị sa thải.*
- Các binh sĩ Pakistan thuộc lực lượng đa quốc gia đã đụng độ với binh sĩ Mỹ, làm chết 72 binh sĩ Mỹ và 5 binh sĩ Pakistan.
 - *Tờ Markaz (Pakistan), ngày 16 tháng 1 năm 1991 (Vào ngày 18 tháng 1, Pakistan đã trực xuất Tùy viên Báo chí của Iraq vì "các hoạt động không tương hợp với địa vị ngoại giao").*



Bức thư giả mạo là của các sinh viên Nigeria ở Arập Xêut xuất hiện vào ngày 28 tháng 10 năm 1990 và đăng trên báo Republic của Nigeria

Trường hợp cụ thể

Vụ giả mạo về tướng Al-Fahd

Vào cuối tháng 10 năm 1990, Đại sứ Iraq ở Liên Hợp Quốc đã đệ trình lên Tổng thư ký Liên Hợp Quốc cái mà ông ta tuyên bố là bản Ghi nhớ "tối mật" do Thiếu tướng Fahd Ahmed Al-Fahd, Tổng giám đốc Cục An ninh Quốc gia Kuwait gửi cho Bộ Nội vụ Kuwait, mô tả một cuộc họp của người phụ trách an ninh có vẻ như đã tiến hành ở Washington với William Webster, Giám đốc Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) vào tháng 11 năm 1989.

Bản ghi nhớ này là hoàn toàn giả mạo và được bịa đặt ra để hỗ trợ cho các luận điệu giả dối của Iraq cho rằng Hoa Kỳ và Kuwait đang tham gia vào một âm mưu làm cho Iraq mất ổn định.

Bản ghi nhớ giả mạo về Kuwait có đoạn viết rằng:

"Chúng tôi đồng ý với phía Mỹ rằng điều quan trọng là phải lợi dụng tình trạng kinh tế đang ngày càng xấu đi ở Iraq để gây áp lực đối với chính phủ nước này nhằm vạch ra đường biên giới chung. Cục Tình báo Trung ương đã trình bày những quan điểm của họ về những biện pháp thích hợp để gây áp lực và nói rằng nên bắt đầu sự hợp tác rộng rãi giữa chúng ta với điều kiện là các hoạt động như vậy phải được điều phối ở một cấp cao".

Trong một lá thư kèm theo, Phó Thủ tướng Iraq, Tariq Aziz đã cáo buộc tài liệu được coi là của Kuwait này:

"... bộc lộ âm mưu giữa Chính phủ [Kuwait] và Chính phủ Hoa Kỳ hòng làm cho tình hình Iraq mất ổn định... Tài liệu này khẳng định một cách rõ ràng và không thể chối cãi về sự đồng lõa giữa Cục Tình báo Trung ương Hoa Kỳ với Cơ quan Tình báo của Chính phủ Kuwait trước đây trong âm mưu chống lại an ninh quốc gia, sự toàn vẹn lãnh thổ và nền kinh tế quốc dân của Iraq".²⁷

Tài liệu giả mạo này được đăng trên các phương tiện thông tin vào ngày 30 tháng 10 và ngay lập tức cả CIA và Chính quyền Kuwait tố cáo là ngụy tạo. CIA mô tả sự kiện tướng Al Fahd đến thăm Giám đốc Webster là "một cuộc gặp gỡ xã giao bình thường ... Trong cuộc họp không bàn bạc điều gì liên quan tới các mối quan hệ của Kuwait hay với bất cứ một quốc gia nào khác".²⁸ Trong một lá thư đề ngày 27 tháng 10 gửi Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, Javier Pérez de Cuéllar, Ngoại trưởng của Kuwait là Sabah Al-Ahmad Al-Jaber Al-Sabah đã tuyên bố rằng bản tài liệu chứa đựng những "điều bịa đặt và dối trá vô căn cứ" và "cách diễn đạt ngôn ngữ như vậy chưa từng được sử dụng ở Kuwait..." Ông ta cũng lưu ý rằng văn phong của nó cũng khác với văn phong được sử dụng giữa các quan chức Kuwait".²⁹

²⁷ UNSC document S/21907, October 25, 1990.

²⁸ CIA Statement, October 30, 1990

²⁹ Todd Leventhal, Op. Cit., p. 30.

Cuộc chiến vùng Vịnh: Tuyên bố giả tạo về chiến thắng

Trong những ngày đầu tiên của chiến dịch Bão táp Sa mạc, chế độ Iraq đã đưa ra một loạt các lời tuyên bố giả dối về các chiến thắng quân sự. Cái đích của những lời dối trá này là nhằm vào công chúng Hồi giáo không thuộc tầng lớp chóp bu, bao gồm cả những người Iraq. Phía Iraq đã sử dụng các tuyên bố có ghi âm ghi hình, các câu chuyện hư cấu và lợi dụng các nhà báo có cảm tình với họ để phổ biến những câu chuyện này. Đây là một vài ví dụ về những lời tuyên bố cụ thể - tất cả đều là những điều bị đặt:

- Đại sứ quán Mỹ ở Mauritania báo cáo rằng Đại sứ quán Iraq ở nước này đã cho phát hành một cuốn băng video đen trắng về cái được gọi là các nhân viên quân sự của Liên quân bị bắt chỉ sau ba ngày khi chiến dịch trên không bắt đầu. **Số lượng lớn "các tù binh" trong cuốn băng video, tốc độ sản xuất và phát hành cuốn băng này tại Mauritania đã ngay lập tức tự phơi bày là giả mạo.**³⁰
- Trong suốt cuộc xung đột, Iraq tuyên bố là đã bắn rơi hơn 200 máy bay của Liên quân và vài chục tên lửa tầm thấp và đã phục hồi một tên lửa tầm thấp không nổ để sau này sẽ được sử dụng lại. Iraq cũng tuyên bố rằng họ đã tiêu diệt một tàu sân bay. **Trong thực tế thì có 37 máy bay của Liên quân đã bị bắn rơi trong cuộc xung đột và không một tàu sân bay nào bị phá hủy.**
- Những người lính phương Tây bị giết trong cuộc chiến vùng Vịnh đang được "đưa đi khỏi Arập Xêut tới Djibouti trong các máy bay của Anh và tiếp sau đó.. sẽ đưa tới hòn đảo Crete, nơi họ sẽ được chôn cất bí mật". **Không đúng.**
- *Cục Báo chí Algeri, ngày 29 tháng 1 năm 1991.*
- Các tên lửa của Iraq đã đánh trúng Bộ Quốc phòng Israel và đã biến Tel Aviv thành một "thành phố ma". **Mặc dù Iraq đã tấn công Israel bằng các tên lửa SCUD, nhưng thiệt hại gây ra không đáng kể.**
- *Hãng thông tấn Iraq, ngày 20 tháng 1 năm 1991, trích dẫn của một "phóng viên người Anh".*
- Iraq đã giết 6.000 lính Liên quân (tuyên bố đưa ra chỉ sau 4 ngày chiến dịch trên không của Liên quân bắt đầu). **Thực tế thì chỉ có 148 lính Mỹ bị giết trong toàn bộ cuộc xung đột.**
- *Báo Inqilab (Bangladesh), ngày 20 tháng 1 năm 1991.*

³⁰ Ibid., p. 54

Kết luận: Những lời nói dối vẫn tiếp tục

Bản báo cáo này đã làm sáng tỏ cơ chế mà Saddam Hussein và những quan chức của ông sử dụng nhằm lừa gạt nhân dân Iraq và cộng đồng quốc tế. Bản chất áp bức và độc tài của chế độ Saddam Hussein là điều kiện để ông ta có thể giả mạo và lừa gạt. Chế độ này đã rất thành thạo trong việc gây hoang mang trong Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, giờ đây nó đã có hơn một thập kỷ để hoàn thiện các kỹ năng của nó.

Những hành động gần đây của Iraq là bằng chứng cho thấy chế độ này dự định tiếp tục các điều dối trá. Trong khi Hoa Kỳ và các Liên minh đang quyết định xem có cần dùng hành động quân sự để giải giáp vũ khí của Saddam Hussein hay không, thì lời tuyên bố của Tareq Aziz ngày 8 tháng 1 năm 2003 cho thấy điều gì đang chờ đợi cộng đồng quốc tế. Trong lời phát biểu, Phó Thủ tướng Iraq và là một thành viên trong nhóm người thân cận của Saddam Hussein đã mời những người bạn của nhà độc tài đến làm bia che chắn bằng người. Điều mà Tareq Aziz không nói cho họ biết là họ sẽ bảo vệ các trang thiết bị quân sự của Iraq và một chế độ đang áp chế nhân dân.

Cũng trong lúc này, chế độ này tiếp tục tự nhận là nghèo đói, trong khi họ đã thu được những khoản tiền khá lớn từ Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực. Trong thời kỳ từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 1 năm 2003, Iraq đã xuất khẩu 6,7 triệu thùng dầu, thu được 174 triệu đô-la theo Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực của LHQ. Cũng một chương trình như vậy dự kiến là thời kỳ từ tháng 12 năm 2002 đến tháng 6 năm 2003, Iraq sẽ kiếm được 1,4 tỷ đô-la từ dầu lửa của họ. Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc cho phép đổi dầu lấy lương thực là nhằm tránh cho người dân Iraq khỏi chết đói. Như đã nhấn mạnh trong bản báo cáo này, trong khi nhiều công dân Iraq gần kề nạn chết đói, thì Saddam Hussein tiếp tục sử dụng sự giàu có của dầu mỏ để xây dựng các lâu đài và chế tạo vũ khí. Đồng thời chế độ này đổ lỗi cho lệnh cấm vận của Liên Hợp Quốc đã gây nên tình cảnh khổ cực của nhân dân Iraq.

Bản báo cáo này cũng xem xét các hành động khác của Iraq gần đây, bao gồm hành động vi phạm nghị quyết số 1441 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Bản nghị quyết kêu gọi sự phơi bày đầy đủ, triệt để và toàn bộ các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt và một quá trình giải giáp vũ khí có kiểm chứng ở Iraq. Nhưng những gì mà Liên Hợp Quốc nhận được chỉ là sự dối trá và lừa gạt ngày càng nhiều lên.

- Vào ngày 16 tháng 1 năm 2003, các đầu đạn dùng cho vũ khí hóa học mà trước đó không được tiết lộ đã bị phát hiện bởi các thanh sát viên Liên Hợp Quốc.
- Sự đe dọa đối với các nhà khoa học Iraq được thể hiện qua việc chế độ này bắt phải thay đổi địa điểm các cuộc phỏng vấn riêng của các thanh sát viên Liên Hợp Quốc.
- Một số lượng lớn các kho và các chương trình vũ khí hóa học, sinh học và hạt nhân không được ghi trong bản kê khai của Iraq.
- Thiếu sự hợp tác "tích cực" của Iraq với các thanh sát viên Liên Hợp Quốc.

Đúng như Ngoại trưởng Colin Powell đã nhân danh quốc gia phát biểu vào ngày 19 tháng 1 năm 2003: "Theo nghị quyết số 1441, trách nhiệm (của Iraq) là phải hợp tác toàn diện với các thanh sát viên trong quá trình giải giáp vũ khí. Tiến sĩ Blix nói rằng ông ta không tìm được một khẩu súng nào đang bốc khói cả, nhưng ông cũng nói rằng tất cả những gì ông có được từ phía người Iraq là sự hợp tác "bị động". Nếu có thể thì cứ bắt chúng tôi đi. Nếu các ông tìm được một cái gì, thì chúng tôi có thể thừa nhận. Nhưng chúng tôi đang làm việc chăm chỉ để lừa gạt các ông, để che giấu và làm cho các ông khó khăn hơn trong việc tìm ra sự thật".

Thư mục tài liệu tham khảo

- Arnett, Peter, Live From the Battlefield, New York, Simon and Schuster, 1994.
- Coughlin, Con, Saddam: King of Terror, New York, Ecco Press, 2002.
- European Commission, Directorate General of Environment, Opinion of the Group of Experts Established According to Article 31 of the Euratom Treaty: Depleted Uranium, March 2001.
- European Parliament, Directorate General for Research, Depleted Uranium: Environmental and Health Effects in the Gulf War, Bosnia, and Kosovo, April 2001.
- Fialka, John, "Weighing Claims About Depleted Uranium," The Wall Street Journal, January 2, 2003.
- Gosden, Christine and Mike Amitay, "Lessons of Iraq's Mass Murder," by The WaShi'angton Post, June 2, 2002.
- Gosden, Christine, "Why I Went; What I Saw," The WaShi'angton Post, March 11, 1998.
- Hamza, Khidhir, Saddam's Bombmaker, New York, Scribner, 2000.
- "Iraqi Weapons of Mass Destruction Program and the History of UN Inspection Efforts in Iraq," Witnesses: David Kay and Richard Spertzel, Hearing of the House Armed Services Committee, September 10, 2002.
- Kamen, Al, "Iraqi Factories' Product: Germ Warfare or Milk?" The WaShi'angton Post, February 8, 1991.
- Leventhal, Todd, Iraqi Propaganda and Disinformation During the Persian Gulf War: Lessons for the Future, Emirates Center for Strategic Studies and Research, 1999.
- Loiko, Sergei L., "In Iraq, All Sanctions, All the Time," Los Angeles Times, January 6, 2003.
- Metz, Helen Chapin, Iraq: A Country Study, U.S. Department of Defense, 1990.
- "The Mother of all Ironies," BBC Correspondent, British Broadcasting Corporation, June 23, 2002.
- Sweeney, John, "The Truth about Iraq's Dying Babies," London, The Observer Review, March 1, 1998.



Trung tâm Thông tin - Tư liệu
Phòng Thông tin - Văn hóa
Đại sứ quán Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh, Hà Nội
Tel: (844) 831-4580 – Fax: (844) 831-4601 – Email: irchano@pd.state.gov
<http://vietnam.usembassy.gov>